TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT – TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-KDTM	*Thạch Thất, ngày 05 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 35/2018/TLST-KDTM ngày 07 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Mây, sinh năm 1955 – Chuyên viên Ngân hàng VIB.

(Theo Giấy ủy quyền số: 3.2157.18 ngày 30/8/2018)

**** Bị đơn:*** Công ty TNHH TM M;

Địa chỉ: Thôn 9, xã P, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh M – Giám đốc;

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ và liên quan:***

- Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1977;
- Bà Chu Thị H, sinh năm 1982;
- Cháu Nguyễn Tiến Th sinh năm 2004;
- Cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2005;
- Cháu Nguyễn Tiến P, sinh năm 2009;
- Cháu Nguyễn Tiến V, sinh năm 2013.

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã P, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Th, cháu Đ, cháu P và cháu V: Ông Nguyễn Thanh M và bà Chu Thị H (là bố mẹ đẻ của cháu Th, cháu Đ, cháu P và cháu V)

- Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1982;

- Bà Tạ Thị H1, sinh năm 1988;

- Cháu Phạm Xuân H2, sinh năm 2005;

Người đại diện theo pháp luật của cháu H2: Ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị H1 (là bố mẹ đẻ của cháu H2).

- Ông Phạm Xuân H3, sinh năm 1978;

- Bà Bùi Thị Đ1, sinh năm 1979;

- Anh Phạm Xuân C, sinh năm 2003;

- Cháu Phạm Thị Minh Ph, sinh năm 2013;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Ph: Ông Phạm Xuân H3 và bà Bùi Thị Đ1 (là bố mẹ đẻ của cháu Ph).

Cùng địa chỉ: Thôn N, thị trấn Q, huyện Q, thành phố H.

- Anh Nguyễn Đình H4, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu Đ, xã P, huyện T, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Công ty TNHH Thương mại M có trách nhiệm trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 38.11.11.0044 ngày 18/8/2011 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 38.11.11.0044/PLHĐ1 ngày 23/12/2011, tính đến ngày 17/01/2019 là:

Nợ gốc:	8.130.000.000 đồng
Nợ lãi trong hạn (theo hợp đồng):	8.234.939.628 đồng
Nợ lãi phạt quá hạn (= 50% lãi trong hạn):	3.866.853.584 đồng
Tổng:	20.231.793.212 đồng

Bằng chữ: Hai mươi tỷ hai trăm ba mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn hai trăm mười hai đồng.

2.2.Công ty TNHH Thương mại M tiếp tục phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa thanh toán, kể từ ngày 18/01/2019 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 38.11.11.0044 ngày 18/8/2011 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 38.11.11.0044/PLHĐ1 ngày 23/12/2011. Trường hợp Ngân hàng VIB có điều chỉnh lãi suất thì mức lãi suất

Công ty TNHH Thương mại M phải trả cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng VIB.

2.3.Trường hợp công ty TNHH Thương mại M không trả hết nợ hoặc bên thế chấp không tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm thì Ngân hàng VIB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là:

+Tài sản bảo đảm thứ nhất: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 00, diện tích 95,5m^2, tại đại chỉ: Khu Đ, xã P, huyện T, thành phố H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 792969, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: H02258/QSDĐ/10/QĐ-UB do UBND huyện T cấp cho ông Nguyễn Đắc S và bà Dương Thị Th ngày 08/01/2008. Ông Nguyễn Thanh M và bà Chu Thị H nhận chuyển nhượng theo HĐ số 633 ngày 15/4/2010. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, số công chứng: 2602/2011, quyển số 06 TP/CC-SCC/HĐTC, ngày 17/8/2011. Tài sản thế chấp nêu trên được đăng ký tại Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, thành phố H) ngày 17/8/2011.

+Tài sản bảo đảm thứ hai: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 35, tờ bản đồ số 00, diện tích 92,4m^2, tại đại chỉ: Khu Đ. C, xã P, huyện T, thành phố H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 480182, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: 00020/QSDĐ/1710/QĐ-UB do UBND huyện T cấp cho ông Nguyễn Thanh M và bà Chu Thị H ngày 14/5/2010. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, số công chứng: 2601/2011, quyển số 06 TP/CC-SCC/HĐTC, ngày 17/8/2011. Tài sản thế chấp nêu trên được đăng ký tại Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, thành phố H) ngày 17/8/2011.

+Tài sản bảo đảm thứ ba: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 123, tờ bản đồ số 00, diện tích 101m^2, tại đại chỉ: Khu Đ. C, xã P, huyện T, thành phố H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 751672, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: H.02336/QSDĐ/183/QĐ-UB do UBND huyện T cấp cho ông Nguyễn Gia S và bà Dương Thị H ngày 25/01/2008. Bà Chu Thị H nhận chuyển nhượng theo HĐ số 147 ngày 22/11/2011. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, số công chứng: 3557/2011, quyển số 08 TP/CC-SCC/HĐTC, ngày 22/12/2011. Tài sản thế chấp nêu trên được đăng ký tại Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, thành phố H) ngày 23/12/2011.

+Tài sản bảo đảm thứ tư: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 67, tờ bản đồ số 01, diện tích 158m^2, tại đại chỉ: Thôn N, thị trấn Q, huyện Q, thành phố H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 894662, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: CH.2249 do UBND huyện Q

cấp cho ông Phạm Xuân H ngày 10/10/2011. Bà Chu Thị H đã nhận chuyển nhượng toàn bộ thửa đất trên. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, số công chứng: 3558/2011, quyển số 08 TP/CC-SCC/HĐTC, ngày 22/12/2011. Tài sản thế chấp nêu trên được đăng ký tại Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Q, thành phố H) ngày 23/12/2011.

2.4.Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng VIB thì Công ty TNHH Thương mại M tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VIB cho đến khi tất toán khoản vay.

2.5.Về án phí: Công ty TNHH Thương mại M tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 64.115.900đ (Sáu mươi tư triệu một trăm mười lăm nghìn chín trăm đồng). Hoàn trả Ngân hàng VIB số tiền 63.766.000đ (Sáu mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2015/0001167 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *THADS huyện Thạch Thất;*
- *TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy